|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HẬU GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:  /QĐ-UBND | *Hậu Giang, ngày*  *tháng*  *năm 202**3* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố danh mục thủ tục hành chính được cắt giảm thời gian giải quyết khi nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc công bố Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;*

*Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBQGCĐS ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số năm 2023;*

*Căn cứ Công văn số 3109/BTTTT-CĐSQG ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ công trực tuyến;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hậu Giang.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này là danh mục 77 thủ tục hành chính (TTHC) được cắt giảm thời gian giải quyết khi nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến thuộc chức năng quản lý của các sở, ban, ngành tỉnh Hậu Giang.

*(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)*

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.

1. Giao các sở, ban, ngành tỉnh có tên tại Điều 1 của Quyết định này:

a) Xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố theo Điều 1 của Quyết định này, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Thời gian hoàn thành trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

b) Tổ chức triển khai thực hiện việc giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo theo thời gian đã được phê duyệt.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Trên cơ sở Quy trình nội bộ đã được phê duyệt, thực hiện việc áp dụng Quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Tỉnh, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tuyên truyền nội dung này để người dân, doanh nghiệp tăng cường nộp hồ sơ trực tuyến thay cho hình thức trực tiếp; đồng thời, theo dõi, đôn đốc việc tiếp nhận, giải quyết các TTHC được công bố tại Điều 1 của Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 4;  - Bộ Thông tin và Truyền thông;  - TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;  - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (t/h);  - Cơ quan Báo, Đài tỉnh;  - Cổng Thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH**  **Đồng Văn Thanh** |